

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2009/QĐ-UBND

Vinh, ngày 01 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 101/2007/QĐ-UBND ngày 06/9/2007 của UBND tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 27/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 262/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 182/2007/NQ-HĐND ngày 25/7/2007 của HĐND tỉnh về một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1489/SKH-KTĐN ngày 05 tháng 8 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 101/2007/QĐ-UBND ngày 06/9/2007 của UBND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4, Điều 1 như sau:

"1. Các nhà đầu tư có dự án đầu tư, kể cả dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 và các quy định hiện hành của Chính phủ, thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An (trừ các dự án đầu tư thủy điện, hoạt động khoáng sản)".

"4. Các dự án đầu tư ngoài các quy định tại các khoản 1, 2, 3 nói trên mà có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên hoặc có mức nộp ngân sách hàng năm 20 tỷ đồng trở lên, hoặc sử dụng thường xuyên 300 lao động trở lên".

2. Bổ sung thêm khoản 4, Điều 4 như sau:

"4. Được xem xét hỗ trợ về kinh phí bồi thường tài sản trên đất theo khả năng ngân sách, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý bằng văn bản".

3. Bổ sung nội dung điểm b, khoản 1, Điều 5 như sau:

"b) Trường hợp dự án có mức nộp ngân sách hằng năm từ 20 tỷ đồng trở lên hoặc sử dụng thường xuyên 300 lao động trở lên thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức đầu tư cụ thể tùy theo từng dự án".

4. Sửa đổi nội dung Điều 6 như sau:

"Nhà đầu tư tiếp nhận từ 30 lao động (có hộ khẩu thường trú tại Nghệ An) trở lên, ký hợp đồng với người lao động từ 12 tháng trở lên, gửi lao động đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh, ngoài nước hoặc đào tạo tại cơ sở sản xuất, có chứng chỉ sơ cấp nghề trở lên sẽ được ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí đào tạo 01 (một) lần 1.000.000đ (một triệu đồng)/1 lao động".

Điều 2. Áp dụng các nội dung mới sửa đổi bổ sung tại Điều 1:

1. Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 của Điều 1, Quyết định này áp dụng cho các dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc đăng ký đầu tư) sau ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Khoản 4, Điều 1 của Quyết định này được áp dụng như sau:

a) Nhà đầu tư đã hoàn thành dự án và đi vào hoạt động trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện ưu đãi, hỗ trợ theo Quyết định số 101/2007/QĐ-UBND ngày 06/9/2007; Trường hợp tuyển dụng thêm lao động sau ngày Quyết định này có hiệu lực thì số lao động tuyển dụng thêm sẽ thực hiện hỗ trợ theo Khoản 4, Điều 1, Quyết định này.

b) Nhà đầu tư hoàn thành dự án và đi vào hoạt động sau ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện ưu đãi, hỗ trợ theo Khoản 4, Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các nhà đầu tư, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Đình Trạc